

Số: 40 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính  
nội bộ trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi quản lý của  
Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính  
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa  
thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 -  
2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án đơn giản hóa 07 thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (*Phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành.

**Điều 3.** Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *vl*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1C);
- VP UBND TP (2B,3G);
- Công TTĐT TP;
- Lưu VT, PV *lv*



**Nguyễn Ngọc Hà**



**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC**  
**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



(Kèm theo Quyết định số 40 /QĐ-UBND, ngày 08 tháng 01 năm 2025  
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

## I. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**1. Thủ tục: Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác**

### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày còn 06 ngày, cụ thể đối với thời hạn ra Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III): “ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III)” **điều chỉnh thành** “Trong thời hạn **06 ngày** kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III)”.

**Lý do:** việc giải quyết hồ sơ thực tế tại đơn vị chỉ cần 06 ngày, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

### 1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

### 1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.800.000 đồng/năm
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.920.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.880.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.



## **2. Thủ tục: Bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa**

Rút ngắn thời gian giải quyết từ 20 ngày còn 08 ngày, cụ thể: “Trong thời hạn **20 ngày**, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.” *điều chỉnh thành* “Trong thời hạn **08 ngày**, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

**Lý do:** việc giải quyết hồ sơ thực tế chỉ cần 08 ngày, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

### **2.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp, số 56/2020/QH14 ngày 10 tháng 06 năm 2020.

### **2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.400.000 đồng/năm.
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.560.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.840.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

## **3. Thủ tục: Miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

### **3.1. Nội dung đơn giản hóa**

Rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày còn 04 ngày, cụ thể: “Trong thời hạn **10 ngày**, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp” *điều chỉnh thành* “Trong thời hạn **04 ngày**, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp”.

**Lý do:** việc giải quyết hồ sơ thực tế chỉ cần 04 ngày, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

### **3.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp, số 56/2020/QH14 ngày 10 tháng 06 năm 2020.

### **3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.200.000 đồng/năm.
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.280.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.920.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.



#### **4. Thủ tục: Giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư**

##### **4.1. Nội dung đơn giản hóa**

Rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày còn 06 ngày, cụ thể đối với bước Sở Khoa học và Công nghệ xem xét các nội dung kiến nghị của Hội đồng để kết luận về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi cơ quan yêu cầu giám định và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện theo quy định của pháp luật: “ Trong thời hạn **15 ngày**, kể từ khi nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn KH&CN về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.....gửi cơ quan yêu cầu giám định và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện theo quy định của pháp luật” *điều chỉnh thành* “Trong thời hạn **06 ngày**, kể từ khi nhận được ý kiến của Hội đồng tư vấn KH&CN về chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư..... gửi cơ quan yêu cầu giám định và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện theo quy định của pháp luật”.

**Lý do:** việc giải quyết hồ sơ thực tế tại đơn vị chỉ cần 06 ngày, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

##### **4.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 7 Điều 4 Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

##### **4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.800.000 đồng/năm
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.920.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.880.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

#### **5. Thủ tục: Xét thăng hạng viên chức từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính**

##### **5.1. Nội dung đơn giản hóa**

Rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày còn 06 ngày, cụ thể: “ Trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, .....đối với viên chức trúng tuyển theo quy định” *điều chỉnh thành* “Trong thời hạn **06 ngày** kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện....đối với viên chức trúng tuyển theo quy định”.



**Lý do:** việc giải quyết hồ sơ thực tế tại đơn vị chỉ cần 06 ngày, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

### **5.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

#### **5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.800.000 đồng/năm
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.920.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.880.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

## **6. Thủ tục: Xét thăng hạng viên chức từ kỹ thuật viên lên kỹ sư**

### **6.1. Nội dung đơn giản hóa**

Rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày còn 06 ngày, cụ thể: “ Trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền .....ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định” **điều chỉnh thành** “Trong thời hạn **06 ngày** kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền .....lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định”.

**Lý do:** việc giải quyết hồ sơ thực tế tại đơn vị chỉ cần 06 ngày, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

### **6.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

#### **6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.800.000 đồng/năm
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.920.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.880.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.



## **7. Thủ tục: Xét thăng hạng viên chức từ kỹ sư lên kỹ sư chính**

### **7.1. Nội dung đơn giản hóa**

Rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày còn 06 ngày, cụ thể: “ Trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu .....hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định” **điều chỉnh thành** “Trong thời hạn **06 ngày** kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu ..... việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định”.

**Lý do:** việc giải quyết hồ sơ thực tế tại đơn vị chỉ cần 06 ngày, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

### **7.2. Kiến nghị thực thi**

Sửa đổi khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

### **7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí thực hiện TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.800.000 đồng/năm
- Chi phí thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.920.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.880.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.